**Đề kiểm tra cuối kì 1 Văn 7 – Đề 01**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc kỹ phần trích và trả lời các câu hỏi:

*(...) Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...*

*(...) Đẹp quá đi, mùa xuân ơi - mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến. Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết hết mà chưa hết hẳn, đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu giêng, nhưng trái lại, lại nức một mùi hương man mác. (...)*

*(Trích “Mùa xuân của tôi” – Vũ Bằng)*

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên?

A. Biểu cảm.  
B. Miêu tả.  
C. Nghị luận.  
D. Tự sự.

**Câu 2.** Tác giả đã tái hiện cảnh sắc thiên nhiên và không khí mùa xuân của vùng nào?

A. Miền Bắc.  
B. Miền Trung.  
C. Miền Nam.  
D. Tây Nguyên.

**Câu 3.** Câu văn nào thể hiện rõ nhất tình cảm yêu mến của tác giả đối với mùa xuân Hà Nội?

A. “Đẹp quá đi, mùa xuân ơi - mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến”.  
B. “Mùa xuân của tôi [...] là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh [...]”.  
C. “Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết hết mà chưa hết hẳn [...]”.  
D. “[...] Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu giêng [...]”.

**Câu 4.**Trong câu văn: “Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong” từ “phong” có nghĩa là gì?

A. Bọc kín.  
B. Oai phong.  
C. Cơn gió.  
D. Đẹp đẽ.

**Câu 5.** Trong đoạn trích trên, tác giả yêu thích nhất mùa xuân vào thời điểm nào?

A. Sau rằm tháng giêng.  
B. Vào ngày mùng một đầu năm.  
C. Trong khoảng vài ba ngày Tết.  
D. Trước rằm tháng giêng.

**Câu 6**. Câu nào không nêu đúng đặc điểm thiên nhiên mùa xuân ở xứ Bắc trong đoạn trích trên?

A. Gió đông về, báo hiệu mùa xuân mới đã bắt đầu.  
B. Ra giêng, trời đã hết nồm, mưa xuân thay thế cho mưa phùn.  
C. Trời có mưa riêu riêu và gió lành lạnh.  
D. Cỏ tháng giêng nức một mùi hương man mác.

**Câu 7.** Xác định biện pháp tu từ được tác giả sử dụng nổi bật ở trong phần trích trên?

A. Điệp ngữ.  
B. Nhân hóa.  
C. Ẩn dụ.  
D. So sánh.

**Câu 8**. Dấu gạch ngang trong câu: “Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...” dùng để làm gì?

A. Đánh dấu ranh giới giữa các vế của một câu ghép.  
B. Đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.  
C. Đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc để liệt kê.  
D. Nối các từ nằm trong một liên danh.

**Câu 9.** Vào mùa xuân, đặc biệt dịp lễ, Tết, nhân dân thường có tục lệ dâng những sản vật, thức quý lên bàn thờ ông bà, tổ tiên. Em hãy kể tên một văn bản cũng gợi nhắc đến truyền thống này của dân tộc.

**Câu 10.** Nói về mùa xuân, Vũ Bằng đã viết "Tự nhiên là thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trìu mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân". Nêu quan điểm riêng của em về mùa xuân và lí giải điều đó?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.

------------------------- Hết -------------------------

**Đáp án đề kiểm tra cuối kì 1 Văn 7 – Đề 01**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | Truyền thuyết ”Bánh chưng, bánh giầy”. | 0,5 |
|  | **10** | Học sinh nêu được quan điểm riêng của bản thân: đồng ý/không đồng ý.  Lí giải phù hợp. | 0,5  1,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*.*Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc. | 0,25 |
|  | *c. Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.*  HS viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  • Giới thiệu được đối tượng biểu cảm (con người hoặc sự việc) và nêu được ấn tượng ban đầu vé dối tượng đó.  • Nêu được những đậc điểm nổi bật khiến người, sự việc dó dể lại tình cảm, ấn tượng sâu đậm trong em,  • Thể hiện được tình cảm, suy nghĩ đối với người hoặc sự việc được nói đến.  • Sử dụng ngôn ngữ sinh động, giàu cảm xúc. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng*tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | 0,25 |

**Ma trận đề kiểm tra cuối kì 1 Văn 7 – Đề 01**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Tùy bút | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **20** | | **40** | | **30** | | **10** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

**Năm học: 2023 - 2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc hiểu** | Tùy bút | **Nhận biết**  - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, cảnh vật, con người, sự kiện được tái hiện trong tuỳ bút, tản văn.  - Nhận biết được cái tôi, sự kết hợp giữa chất tự sự, trữ tình, nghị luận, đặc trưng ngôn ngữ của tuỳ bút, tản văn.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu:**  - Phân tích được nét riêng về cảnh vật, con người được tái hiện trong tùy bút, tản văn.  - Hiểu và lí giải được những trạng thái tình cảm, cảm xúc của người viết được thể hiện qua văn bản.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tuỳ bút, tản văn.  - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm, thông điệp của tác giả trong tùy bút, tản văn. | | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc | Viết được bài văn biểu cảm (về con người hoặc sự việc): thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người / sự việc; nêu được vai trò của con người / sự việc đối với bản thân. | | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* |
| **Tổng** | | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | | |  | **20** | **40** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | |  | **60** | | **40** | |

**Đề kiểm tra cuối kì 1 Văn 7 – Đề 02**

**PHẦN I: ĐỌC-HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc đoạn ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

*Dưới vỏ một cành bàng*  
*Còn một vài lá đỏ*  
*Một mầm non nho nhỏ*  
*Còn nằm nép lặng im.*

*Mầm non mắt lim dim*  
*Cố nhìn qua kẽ lá*  
*Thấy mây bay hối hả*  
*Thấy lất phất mưa phùn*

*Rào rào trận lá tuôn*  
*Rải vàng đầy mặt đất*  
*Rừng cây trông thưa thớt*  
*Thấy chỉ cội với cành*

*Trích “Mầm non” - Võ Quảng*

*(Thơ cho thiếu nhi, NXB Văn học năm 2017, trang 45)*

a. Em hãy cho biết văn bản trên được viết theo thể thơ nào? Vì sao em biết ? (1.0 điểm)

b. Xác định biên pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích trên và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ ấy. (1.0 điểm)

c. Tìm một phó từ có trong dòng thơ sau và cho biết nó mang ý nghĩa gì ? (1.0 điểm)  
Dưới vỏ một cành bang

d. Nêu nội dung văn bản trên. (1.0 điểm)

e. Em hãy viết một đoạn văn ( khoảng 5 câu, chủ đề thiên nhiên ) trong đó có sử dụng dấu chấm lửng, cho biết công dụng của dấu chấm lửng mà em sử dụng trong đoạn văn ấy. ( 2.0 điểm)

**II-VIẾT ( 4.0 điểm )**

Viết bài văn bày tỏ cảm xúc về người mà em yêu quý nhất (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em, thầy, cô giáo, ...)

------------------------- Hết -------------------------

**Đáp án đề kiểm tra cuối kì 1 Văn 7 – Đề 02**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **a** | Thể loại: + Thơ năm chữ  + Giải thích : vì mỗi dòng có năm chữ | *0,5*  *0,5* |
|  | **b** | Phép tu từ : nhân hoá  - Tác dụng : sự vật hiện lên đầy sinh động, gợi tả một cách rõ nét trạng thái của mầm non, của mây,… | *0,5*  *0,5* |
|  | **c** | -Xác định phó từ : một  - Ý nghĩa : chỉ số lượng | *0,5*  *0,5* |
|  | **d** | - Nội dung văn bản : Với tình yêu thiên nhiên và khả năng quan sát tỉ mỉ, tinh tế, Võ Quảng đã miêu tả thời khắc giao mùa từ đông sang xuân qua cảm nhận của một mầm non nhỏ bé. | *1,0* |
|  | **e** | HS viết đoạn văn lưu ý:  - Viết đúng hình thức đoạn văn, có chủ đề , độ dài theo yêu cầu, diễn đạt khá tốt.  - Có vận dụng dấu chấm lửng, xác định được công dụng của dấu chấm lửng có trong đoạn văn mình vừa viết.  Tùy theo cảm nhận của HS mà GV linh hoạt cho điểm | *1,0*  *1,0* |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm:*Mở bài giới thiệu đối tượng, thân bài biểu lộ được cảm xúc suy nghĩ về đối tượng, kết bài khẳng định lại tình cảm về đối tượng. | *0,25* |
|  |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Biểu cảm về người thân | *0,25* |
|  |  | *c. Triển khai vấn đề*  HS biểu cảm bằng nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:  - Giới thiệu đối tượng,  - Biểu lộ được cảm xúc suy nghĩ về đối tượng:  + Ngoại hình.  + Tính cách.  + Một số kỉ niệm mà em nhớ  + Vai trò của người ấy với em  - Khẳng định tình cảm của bản thân với đối tượng  Tùy vào mức độ đạt được theo yêu cầu của bài làm và những lỗi học sinh mắc phải, giáo viên sẽ cho điểm cụ thể. | *3,0*  *0,5*  *2,0*  *0,5* |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng*tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn biểu cảm sinh động, sáng tạo. | 0,25 |

**Ma trận đề kiểm tra cuối kì 1 Văn 7 – Đề 02**

**MÔN NGỮ VĂN – KHỐI 7**

***Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức / kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc hiểu** | Thơ (thơ bốn chữ, năm chữ) | 2 | 2 | 1 | 0 | 60% |
| **2.** | **Viết** | Viết bài văn bày tỏ cảm xúc về người mà em yêu quý nhất . | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* | 40% |
| **Tổng** | | | 20 | 20 | 20 | 10 | 100% |
| **Tỉ lệ %** | | | 60% | | 40% | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I – NĂM HỌC: 2023-2024**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 7**

**Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức/kỹ năng** | **Đơn vị kiến thức/kỹ năng** | **Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |  |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Tổng** |  |
| 1 | **Đọc-Hiểu** | Văn bản thơ 5 chữ | **Nhận biết:**  - Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ.  -Xác định được phó từ trong đoạn thơ  **Thông hiểu**:  - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của phó từ  **Vận dụng**:  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân | 2 | 2 | 1 | 0 | 5 |  |
| 2 | **Viết** | Phát biểu cảm nghĩ về con người | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**Phát biểu cảm nghĩ về con người | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 |  |
| **Tổng** | | |  | **2** | **2** | **1** | **1** | **6** |  |
| **Ti lệ %** | | |  | **30** | **40** | **20** | **10** | **100** |  |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70** | | **30** | | **100** |  |

**Đề kiểm tra cuối kì 1 Văn 7 – Đề 03**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc bài thơ sau:

**MẸ VẮNG NHÀ NGÀY BÃO**

Mấy ngày mẹ về quê  
Là mấy ngày bão nổi  
Con đường mẹ đi về  
Cơn mưa dài chặn lối.  
Hai chiếc giường ướt một  
Ba bố con nằm chung

Vẫn thấy trống phía trong  
Nằm ấm mà thao thức.  
Nghĩ giờ này ở quê  
Mẹ cũng không ngủ được

Thương bố con vụng về  
Củi mùn thì lại ướt.  
Nhưng chị vẫn hái lá  
Cho thỏ mẹ, thỏ con

Em thì chăm đàn ngan  
Sớm lại chiều no bữa  
Bố đội nón đi chợ  
Mua cá về nấu chua…

Thế rồi cơn bão qua  
Bầu trời xanh trở lại  
Mẹ về như nắng mới  
Sáng ấm cả gian nhà.

Tác giả: Đặng Hiển.

(Trích Hồ trong mây)

Thực hiện các yêu cầu sau đây:

**Câu 1**. Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào?

A. Thơ lục bát  
B. Thơ bốn chữ  
C. Thơ năm chữ  
D. Thơ tự do

**Câu 2.** Ý nào sau đây nêu lên đặc điểm của thể thơ năm chữ ?

A. Mỗi dòng thơ có năm chữ, không giới hạn số câu.  
B. Mỗi dòng thơ có năm chữ, có giới hạn số câu.  
C. Mỗi dòng thơ có bốn chữ, không giới hạn số câu.  
D. Mỗi dòng thơ có bốn chữ, có giới hạn số câu.

**Câu 3.** Trong bài thơ trên có mấy số từ?

A. Một  
B. Hai  
C. Ba  
D. Bốn

**Câu 4.**Tình cảm, cảm xúc của con dành cho mẹ trong bài thơ là gì?

A. Tình cảm yêu thương và nhớ mong mẹ.  
B. Tình cảm yêu thương và biết ơn mẹ.  
C. Niềm vui sướng khi có mẹ bên cạnh.  
D. Cô đơn, trống vắng khi mẹ vắng nhà.

**Câu 5.**Câu thơ nào nói lên niềm vui của cả nhà khi mẹ về?

A. Mấy ngày mẹ về quê  
B. Thế rồi cơn bão qua  
C. Bầu trời xanh trở lại  
D. Mẹ về như nắng mới

**Câu 6**. Chủ đề của bài thơ này là gì?

A. Vai trò của người mẹ và tình cảm gia đình.  
B. Tình cảm nhớ thương của con dành cho mẹ.  
C. Ca ngợi đức hạnh người phụ nữ Việt Nam.  
D. Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng.

**Câu 7.**Bài thơ ca ngợi ai, về điều gì ?

A. Ca ngợi trách nhiệm nặng nề của người mẹ trong gia đình  
B. Ca ngợi đức hi sinh và tình yêu thương của mẹ.  
C. Ca ngợi sự cần cù, siêng năng, chăm chỉ của người mẹ.  
D. Ca ngợi tình cảm của những người thân trong gia đình.

**Câu 8.** Câu thơ nào dưới đây có hình ảnh so sánh?

A. Cơn mưa dài chặn lối.  
B. Bố đội nón đi chợ.  
C. Mẹ về như nắng mới.  
D. Mẹ cũng không ngủ được

**Câu 9.**Cảm nhận của em về hình ảnh thơ trong hai dòng thơ cuối.

**Câu 10**. Hãy rút ra bài học sau khi đọc bài thơ.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Phát biểu cảm nghĩ về một người thân của em.

**Đáp án đề kiểm tra cuối kì 1 Văn 7 – Đề 03**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  |  |  |  |
|  | 1 | C | 0,5 |
|  | 2 | A | 0,5 |
|  | 3 | C | 0,5 |
|  | 4 | B | 0,5 |
|  | 5 | D | 0,5 |
|  | 6 | A | 0,5 |
|  | 7 | B | 0,5 |
|  | 8 | C | 0,5 |
|  | 9 | - HS nêu cảm nhận của mình về hình ảnh trong hai dòng cuối của bài thơ. *Gợi ý:* Mẹ trở về làm cả ngôi nhà toả rạng ánh sáng của niềm vui, niềm hạnh phúc. | 1,0 |
|  | 10 | - HS nêu được bài học từ ý nghĩa của bài thơ.  *Gợi ý:* L òng biết ơn người mẹ đã hi sinh cho gia đình; biết đoàn kết giúp đỡ anh chị em khi gia đình gặp khó khăn. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  |  | *a*.*Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm:*  Mở bài nêu được đối tượng biểu cảm là người thân trong gia đình và ấn tượng ban đầu về người đó. Thân bài nêu được những đặc điểm nổi bật khiến người thân ấy để lại ấn tượng sâu đậm trong em. Thể hiện được tình cảm, suy nghĩ đối với người thân đó. Kết bài khẳng định lại tình cảm, suy nghĩ của em đối với người thân đó. | 0,25 |
|  |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Cảm nghĩ về một người thân. | 0,25 |
|  |  | *c. Cảm nghĩ về người thân*.  \* Giới thiệu được người thân và tình cảm với người đó.  \* Biểu cảm về người thân:  - Nét nổi bật về ngoại hình.  - Vai trò của người thân và mối quan hệ đối với người xung quanh.  \* Kỉ niệm đáng nhớ nhất giữa em và người thân, biểu cảm về người đó.  \* Tình cảm của em với người thân. | 2.5 |
|  |  | - Biểu cảm về vai trò của người đó đối với mình . |  |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  |  | *e. Sáng*tạo: Bố cục mạch lạc, cảm xúc chân thành, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đối tượng biểu cảm. | 0,5 |

**Ma trận đề kiểm tra cuối kì 1 Văn 7 – Đề 03**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** |  | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
|  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn. |  | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | **60** |
| **Thơ (Thơ 4 chữ, 5 chữ)** |  |
| Tùy bút, tản văn |  |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học (Yêu cầu tác phẩm ngoài sách giáo khoa) |  | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Viết văn bản biểu cảm về con người hoặc sự việc.** |  |
| **Tổng** | | |  | **15** | **5** | **25** | **15** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | | | **40%** | | | |